**BÀI 16: TUẦN HOÀN MÁU VÀ LƯU THÔNG BẠCH HUYẾT**

**I. MỤC TIÊU BÀI HỌC:**

- Trình bày được các thành phần cấu tạo của hệ tuần hoàn máu và vai trò của chúng .

- Nắm được các thành phần cấu tạo của hệ bạch huyết và vai trò của chúng

**II. HƯỚNG DẪN TỰ HỌC:**

1. **Tuần hoàn máu:**

* Nghiên cứu hình 16.1 SGK , trả lời

+ Hệ tuần hoàn gồm những thành phần nào ?

+ Cấu tạo mỗi thành phần đó như thế nào ?

**-**  Quan sát hình 16.1 lưu ý chiều đi của mũi tên và màu máu trong động mạch, tĩnh mạch .

+ Trả lời 3 câu hỏi mục ▽ SGK tr.51

1. **Lưu thông bạch huyết:**

Nghiên cứu hình 16.2 và thông tin trong SGK trang 52 trả lời câu hỏi : Hệ bạch huyết gồm những thành phần cấu tạo nào ?

**III. NỘI DUNG HỌC BÀI:**

**1. Tuần hoàn máu:**

***a. Cấu tạo hệ tuần hoàn***: gồm: Tim và hệ mạch .

**-** Tim :

+ Có 4 ngăn: 2 tâm thất, 2 tâm nhĩ .

+ Nửa phải chứa máu đỏ thẫm, nửa trái chứa máu đỏ tươi .

**-** Hệ mạch:

+ Động mạch: xuất phát từ tâm thất .

+ Tĩnh mạch: trở về tâm nhĩ

+ Mao mạch: nối động mạch và tĩnh mạch .

***b. Vai trò của hệ tuần hoàn:***

- Tim: làm nhiệm vụ co bóp tạo lực đẩy máu.

- Hệ mạch: dẫn máu từ tim đến các tế bào và từ các tế bào trở về tim .

+ Vòng tuần hoàn lớn: Từ TTT → ĐMC → mao mạch cơ quan (TĐC) → TMC → TNP .

+ Vòng tuần hoàn nhỏ: Từ TTP → đmp → mao mạch phổi (TĐK) → TMP → TNT

**-** Máu lưu thông trong toàn bộ cơ thể nhờ hệ tuần hoàn .

**2. Lưu thông bạch huyết**: gồm 2 phân hệ: phân hệ lớn và phân hệ nhỏ

- Mỗi phân hệ gồm: Mao mạch bạch huyết ,Mạch bạch huyết ,Hạch bạch huyết ,Ống bạch huyết.

- Hệ bạch huyết cùng với hệ tuần hoàn máu thực hiện chu trình luân chuyển môi trường trong của cơ thể và tham gia bảo vệ cơ thể.

**IV. CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP:**

Trả lời câu hỏi SGK trang 53 .

**BÀI 17: TIM VÀ MẠCH MÁU**

**I. MỤC TIÊU BÀI HỌC**

- Chỉ ra được các ngăn tim (ngoài và trong), van tim

-Phân biệt được các loại mạch máu

-Trình bày rõ đặc điểm các pha trong chu kì co dãn tim

**II. HƯỚNG DẪN TỰ HỌC**

1. **Cấu tạo tim :**

* Qs hình 17.1 SGK tr. trả lời

+ Trình bày cấu tạo ngoài của tim ?

+ Vậy cấu tạo tim phù hợp với chức năng thể hiện như thế nào ?

- Liên hệ thực tế bệnh hở van tim ?

***2. Cấu tạo mạch máu:***

- Nghiên cứu hình 17.2 tr 55 SGK:

+ Hãy cho biết có những loại mạch máu nào ?

+ So sánh và chỉ ra sự khác biệt giữa các loại mạch máu. Giải thích sự khac1nhau đó.

***3Chu kì co dãn của tim:***

Quan sát hình 17-3 SGK tr.56, trả lời.

+ Chu kì tim gồm mấy pha ? Kéo dài bao nhiêu giây ?

+ Trả lời câu hỏi mục ▽ SGK tr.56 (Lưu ý: Tính nhịp tim/ phút)

+ Tại sao tim hoạt động suốt đời mà không mệt mỏi ?

**III. NỘI DUNG HỌC BÀI:**

1. ***Cấu tạo tim:***

*a.* ***Cấu tạo ngoài*** *:*

- Tim có dạng hình chóp, phần đáy ở trên, đỉnh ở phía dưới.

- Màng tim bao bọc bên ngoài tim.

*b.* ***Cấu tạo trong****:*

- Tim được cấu tạo bởi cơ tim và mô liên kết.

- Tim 4 ngăn. Giữa tâm nhĩ với tâm thất có van nhĩ – thất. Giữa tâm thất với động mạch có van bán nguyệt 🠆 máu lưu thông theo một chiều.

- Thành tim : 3 lớp (màng liên kết, lớp cơ, lớp nội mô). Thành cơ tâm thất dày hơn thành cơ tâm nhĩ

***2. Cấu tạo mạch máu:***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Đặc điểm | | Động mạch | Tĩnh mạch | Mao mạch |
| Cấu tạo | Thành mạch | - 3 lớp: Mô liên kết, Cơ trơn, Biểu bì.  - Dày hơn | - 3 lớp: Mô liên kết, Cơ trơn, Biểu bì.  - Mỏng hơn | - Chỉ có 1 lớp biểu bì.  - Mỏng nhất |
| Lòng trong | - Hẹp hơn tĩnh mạch | - Rộng hơn động mạch |  |
| Chức năng | | - Dẫn máu từ tim đến các cơ quan với vận tốc với vận tốc cao, áp lực lớn | - Dẫn máu từ khắp tế bào của cơ thể về tim với vận tốc, áp lực nhỏ | - Trao đổi chất  với các tế bào |

***3. Chu kì co dãn của tim*:**

Gồm 3 pha.

- Pha nhĩ co: (0,1s) máu từ tâm nhĩ → tâm thất.

- Pha thất co: (0,3s) máu từ tâm thất vào động mạch phổi và động mạch chủ.

- Pha dãn chung: (0,4s) toàn bộ tim dãn ra thu máu về đầy 2 tâm nhĩ.

**IV. CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP:**

Trả lời câu hỏi SGK trang 59.